

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/ HNGĐ- ST
Ngày 31/3/2025
“V/v xác nhận cha cho con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Mùi Nái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 459/2024/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc xác nhận cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hằng Thị C(tên gọi khác: Hàn Thị T), sinh năm 1997.

Nơi ĐKKHKT: Xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai;

Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã B, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Ngô Quân B, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn B, xã B, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vàng Seo N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai.

Chị C, anh B, anh N đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Vàng Seo N, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai. Quá trình vợ chồng sinh sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đến tháng 10 năm 2020 chị và anh N đã ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai và được Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 57/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/10/2020. Trong quá trình sống ly thân với anh N, chị C đã phát sinh quan hệ tình cảm với anh Ngô Quân B và ngày 05/8/2020, chị C sinh cháu Ngô Đại H tại Trung tâm y tế thành phố C. Do vẫn tồn tại quan hệ với anh Vàng Seo N và xác định không phải con đẻ của anh N nên chị C không thể đi khai sinh cho con theo quy định của pháp luật. Tại phần họ và tên cha trong giấy chứng sinh của cháu B phần họ tên cha bỏ trống. Ngày 01/10/2023, anh Ngô Quân B và cháu Ngô Đại H đã làm xét nghiệm ADN. Tại Kết luận giám định ADN số 2303013 ngày 01/10/2023 của Công ty cổ phần D kết luận: Hai người có quan hệ huyết thống cha-con. Do vậy, chị đề nghị Tòa án xác định anh Ngô Quân B là cha của cháu Ngô Đại H để chị làm thủ tục khai sinh và cho cháu đi học theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị đơn trình bày: Anh và chị Hằng Thị C có phát sinh tình cảm từ năm 2019. Thời điểm đó, chị C đã sống ly thân với anh Vàng Seo N. Đến ngày 05 tháng 8 năm 2020, chị C sinh cháu Ngô Đại H. Sau khi sinh cháu H, do không xác định được ai là cha đẻ của cháu nên anh chị chưa làm được khai sinh cho cháu. Đến ngày 01 tháng 10 năm 2023, anh và cháu H đi xét nghiệm ADN tại Công ty cổ phần D, kết quả xét nghiệm anh và cháu H cùng huyết thống cha-con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho cháu được khai sinh đúng quy định của pháp luật, anh nhất trí đề nghị Tòa án xác định cháu Ngô Đại H là con đẻ của anh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh V Seo N xác định: Anh và chị C kết hôn với nhau vào năm 2012. Đến năm 2019 thì sống ly thân và đến ngày 27 tháng 10 năm 2020, anh chị ly hôn, đã được Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Kể từ khi ly thân, giữa anh và chị C không còn quan hệ sinh hoạt tình cảm vợ chồng nên tháng 8 năm 2020, chị C có sinh cháu Ngô Đại H. Anh xác định cháu H không phải con đẻ của anh. Do đó, khi ly hôn với chị C, anh chị chỉ thỏa thuận về con chung của anh và chị C, không trình bày với Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai về cháu H. Hiện tại, giữa anh và chị C gặp vướng mắc trong việc cấp dưỡng nuôi con chung. Vì thế, anh chỉ trình bày quan điểm và không ký kết các văn bản của Tòa án. Đến khi nào chị C có trách nhiệm trả hết tiền cấp dưỡng nuôi con chung của anh chị thì anh N mới ký kết các văn bản Tòa án, không thì chị C muốn làm gì thì làm.

Tại phiên tòa:

Chị C, anh B và anh N đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng Điều 88; Điều 91, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 3 Điều 153 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hằng Thị C(tên gọi khác: Hàn Thị T), xác định anh Ngô Quân B là cha đẻ của cháu Ngô Đại H. Về án phí: Chị Hằng Thị C được miễn nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Ngô Gia B1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Hằng Thị C khởi kiện xác định cha cho con đối với anh Ngô Quân B có địa chỉ thôn B, xã B, thành phố C, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng dân sự. Chị C là nguyên đơn, anh B là bị đơn và anh N là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đã được triệu tập hợp lệ. Chị C, anh B đều có đơn xin xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt lần hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị C, anh B, anh N.

[2]. Về nội dung:

Chị Hằng Thị C và anh V Seo Nữ được Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai giải quyết cho ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự 57/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/10/2020. Trong thời gian chưa làm thủ tục ly hôn với Vàng Seo Nữ thì ngày 05/8/2020 chị Hằng Thị C sinh được cháu Ngô Đại H. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015: “Con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân”. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy chị C và anh N cùng xác định cháu Ngô Đại H không phải là con của anh V Seo Nữ. Tại Kết luận giám định ADN số ADN số 2303013 ngày 01/10/2023 của Công ty cổ phần D kết luận: Hai người có quan hệ huyết thống cha-con. Do vậy, căn cứ vào Điều 88, Điều 91, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị Hằng Thị C(tên gọi khác Hàn Thị T) xác định anh Ngô Quân B là cha đẻ của cháu Ngô Đại H, sinh ngày 05/8/2020.

[3]. Về án phí: Chị Hằng Thị C được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Anh Ngô Quân B phải nộp án phí xác định cha cho con theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 88; Điều 91, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hằng Thị C(tên gọi khác: Hàn Thị T).

1. Xác định anh Ngô Quân B là cha đẻ của cháu Ngô Đại H, sinh ngày 05/8/2020.

2. Về án phí: Chị Hằng Thị C được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Buộc anh Ngô Quân B phải nộp 300.000đồng án phí xác định cha cho con.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- UBND xã Bắc An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương